

Số: /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế-xã hội năm 2023

Căn cứ Công văn số 3555/UBND-TH ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH và kế hoạch đầu tư công năm 2023; Công văn số 1962/SKHĐT-THQH ngày 21/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023; Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng kế hoạch phát triển KT-XH năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1.1. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TCĐLCL)

Tổ chức kiểm tra về TCĐLCL đối với 26 cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh thuộc các lĩnh vực như: thức ăn chăn nuôi, các mặt hàng nông sản chủ lực, đặc trưng của địa phương, chiết khí dầu mỏ hóa lỏng. Kết quả, qua kiểm tra cho thấy việc chấp hành các quy định của pháp luật về TCĐLCL đối với một số cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn cơ bản đều thực hiện nghiêm túc việc định lượng đối với khối lượng của hàng đóng gói sẵn, ghi nhãn, công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố phù hợp quy định. Tuy nhiên, còn tồn tại một số hạn chế như: Các cơ sở chưa quan tâm đến việc công bố dấu định lượng trên nhãn hàng đóng gói sẵn, việc ghi lượng trên nhãn hàng hóa theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN chưa đúng quy định, việc ghi nhãn hàng hóa còn chưa cập nhật văn bản, còn thiếu thông tin cảnh báo, hồ sơ công bố còn chung chung, chưa nêu cụ thể,... do nguyên nhân một số cơ sở chưa kiểm soát tốt quy trình đóng gói sản phẩm, chưa thực hiện tốt hoạt động đảm bảo đo lường, dẫn đến vẫn còn đơn vị có số lượng hàng hóa đóng gói sẵn không phù hợp vượt quá mức cho phép, việc tự tìm hiểu văn bản pháp luật về TCĐLCL của một số cơ sở còn chưa thường xuyên,... Ban hành 8 thông báo tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp; 8 thông báo hoạt động đo lường được tiếp tục thực hiện.

Phối hợp với Viện Đo lường Việt Nam tổ chức lớp đào tạo về đo lường cho 42 cán bộ quản lý phương tiện đo trong lĩnh vực y tế, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ về đo lường (lớp nghiệp vụ quản lý cột đo xăng dầu; nhận thức chung và đánh giá nội bộ hệ thống quản lý phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO IEC 17025: 2017).

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định về TCĐLCL đối với các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh. Cử cán bộ tham gia các

đoàn thanh tra về tổ chức kiểm định hiệu chuẩn, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Bắc Giang xây dựng phóng sự bài viết tuyên truyền Kỷ niệm ngày Đo lường Việt Nam (20/01) năm 2022.

Phối hợp với Trung tâm tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang xây dựng video clip tuyên truyền về Hiệp định TBT và hàng rào kỹ thuật trong thương mại. Biên tập, cập nhật Bản tin TBT điện tử hàng tháng, các tin, bài lên trang thông tin điện tử.

Tiếp nhận 107 hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng sản phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thép và điện, điện tử. Kết quả 82 hồ sơ nhập khẩu sản phẩm thép và điện, điện tử đạt yêu cầu nhập khẩu. Tiếp nhận 05 hồ sơ công bố hợp chuẩn, 03 hồ sơ đề nghị hỗ trợ doanh nghiệp có sản phẩm chứng nhận hợp chuẩn, áp dụng Hệ thống QLTT, đã hỗ trợ 02 doanh nghiệp với số tiền 40 triệu đồng (từ chối hỗ trợ 01 doanh nghiệp do không đáp ứng yêu cầu).

Xây dựng Kế hoạch khảo sát trong đó tập trung khảo sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng đối với các sản phẩm thực phẩm trong lưu thông. Tiến hành lấy mẫu vải thiều, gửi mẫu phân tích theo quy định phục vụ kiểm soát bên ngoài đối với sản phẩm vải thiều mang chỉ dẫn địa lý Lục Ngạn.

Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 253 cơ quan, đơn vị đã xây dựng, chuyển đổi và áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Trong đó có: 41 cơ quan thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng (đạt 100%); 212 đơn vị thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng gồm 209 UBND cấp xã (đạt 100%) và 3 đơn vị sự nghiệp.

Xây dựng Kế hoạch số 48/KH-KHCN ngày 09/3/2022 của Sở KH&CN về việc Hoạt động Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022. Kết quả có 02 đơn vị tham gia đăng ký¹, hiện tại Sở đang hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ, thủ tục phục vụ đánh giá của Hội đồng giải thưởng chất lượng Quốc gia.

Tiến hành rà soát, lựa chọn cơ sở triển khai mô hình điểm về truy xuất nguồn gốc và lựa chọn được 01 doanh nghiệp tham gia mô hình điểm là Công ty TNHH Kim Tân Minh.

1.2. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến

1.2.1. Hoạt động sở hữu trí tuệ (SHTT)

Phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tham mưu Bộ KH&CN, UBND tỉnh tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc về SHTT năm 2022 và Hội nghị Giám đốc các Sở KH&CN tại tỉnh Bắc Giang. Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về SHTT phát sóng trên Đài Phát thanh truyền hình tỉnh nhân kỷ niệm Ngày đổi mới sáng tạo, Ngày sở hữu trí tuệ thế giới, Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam năm 2022. Tổ chức 03 lớp tập huấn về SHTT cho hơn 500 người tham gia tại 3 huyện: Hiệp Hòa, Việt Yên và Lục Ngạn.

¹ Công ty Cổ Phần Tổng Công Ty May Bắc Giang LGG và Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam).

Xây dựng Kế hoạch của năm 2022 triển khai Chiến lược SHTT tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Xây dựng dự thảo trình UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước trong hoạt động thực thi quyền SHTT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Đề xuất Cục Sở hữu trí tuệ thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Nhưng Hươu Yên Thế” cho sản phẩm nhung hươu của huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang” thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thực hiện năm 2023

Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bố trí kinh phí đối ứng và triển khai nhiệm vụ “Xây dựng, quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Tân Yên” cho sản phẩm vải thiều chín sớm của huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang”; cho phép sử dụng tên địa danh và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký nhãn hiệu đối với UBND huyện Hiệp Hòa được sử dụng địa danh “*Hiệp Hòa*” trên mẫu nhãn hiệu để đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “*Lạc Hiệp Hòa*”; Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp Thảo Mộc Linh (địa chỉ: Tổ dân phố Mậu, thị trấn Tây Yên Tử, huyện Sơn Động) được sử dụng địa danh “*Tây Yên Tử*” trên mẫu nhãn hiệu tập thể “*Măng tre Tây Yên Tử*”;

Báo cáo kết quả hoạt động của Trạm IPPlatform Bắc Giang gửi Viện Khoa học SHTT, kết quả như sau: Cho phép thường xuyên cập nhật, tra cứu thông tin phục vụ cho việc quản lý nhà nước cũng như tư vấn hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đăng ký xác lập quyền; tiếp nhận khoảng 500 lượt người trao đổi trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua điện thoại về trình tự thủ tục, tra cứu thông tin liên quan đến việc đăng ký xác lập quyền về nhãn hiệu, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp.

1.2.2. Hoạt động sáng kiến

Tham mưu hợp Hội đồng Sáng kiến tỉnh đánh giá 102 sáng kiến đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đợt 2 năm 2021. Kết quả có 68 sáng kiến được công nhận có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh². Tiếp nhận, tổng hợp, tham mưu Hội đồng Sáng kiến tỉnh hợp đánh giá 94 sáng kiến ngành giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022 đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đợt 1 năm 2022. Tổ chức các lớp tập huấn về công tác sáng kiến cho 190 đại biểu là lãnh đạo, cán bộ làm công tác sáng kiến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

1.3. Hoạt động quản lý công nghệ và thị trường công nghệ

1.3.1. Về phát triển doanh nghiệp KH&CN, tổ chức KH&CN

- Hệ thống tổ chức KH&CN: Tỉnh Bắc Giang có 11 tổ chức KH&CN, chi nhánh tổ chức KH&CN; trong đó 4 tổ chức KH&CN công lập; 5 tổ chức KH&CN ngoài công lập và 2 chi nhánh tổ chức KH&CN đăng ký hoạt động KH&CN thuộc các lĩnh vực y tế dự phòng, tài nguyên môi trường, nông nghiệp; hoạt động theo

² Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đợt 2 năm 2021 và Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận bổ sung sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đợt 2 năm 2021.

chức năng nhiệm vụ do cơ quan có thẩm quyền phân công còn thực hiện triển khai những nhiệm vụ KH&CN, dịch vụ KH&CN thuộc lĩnh vực đăng ký hoạt động.

- Về phát triển doanh nghiệp KH&CN

Với nhiệm vụ chính của doanh nghiệp KH&CN là thực hiện sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hàng hóa được hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, có thể thấy vai trò của hệ thống doanh nghiệp KH&CN là rất quan trọng đối với sự phát triển KH&CN của cả nước nói chung và của Bắc Giang nói riêng. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển hệ thống doanh nghiệp KH&CN, tuy nhiên cho đến nay hệ thống doanh nghiệp KH&CN chưa thực sự phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế vốn có. Trong 6 tháng đầu năm 2022 đã có 02 doanh nghiệp thành lập doanh nghiệp KH&CN³.

Tính đến năm 2022 tỉnh Bắc Giang có 17 doanh nghiệp KH&CN. Các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, cơ khí chế tạo, nông lâm nghiệp, chế biến thảo dược, thuốc y học dân tộc, đồ trang sức... đồng thời chủ yếu nghiên cứu sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mới về giống cây trồng (giống lúa, giống lạc, giống khoai tây...); sản xuất máy nông nghiệp; sản xuất cửa thép các loại; sản xuất các sản phẩm thuốc y học dân tộc, chế biến thực phẩm chức năng; nghiên cứu, kinh doanh giống các cây dược liệu, cây gia vị; nuôi cấy ngọc trai làm đồ trang sức...

1.3. 2. Về hoạt động công nghệ và thị trường công nghệ

Tham gia ý kiến về công nghệ đối với 31 dự án đầu tư, tổ chức họp Hội đồng thẩm định công nghệ đối với 8 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1.3.3. Hoạt động ứng dụng năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ

Tiếp nhận, tổ chức kiểm tra, đánh giá và cấp 07 giấy phép X-quang chuẩn đoán trong y tế cho các phòng khám, bệnh viện trên địa bàn tỉnh⁴.

1.4. Hoạt động ứng dụng, thông tin, thống kê KH&CN

Cập nhật, quản lý và vận hành về công nghệ thông tin của Sở KH&CN: quản lý máy chủ để vận hành thường xuyên, thông suốt mạng LAN, Internet của Sở theo quy định, khắc phục các sự cố mạng khi xảy ra; Biên tập, cập nhật 4 trang website trên hệ thống cổng thông tin của Sở KH&CN, gồm: skhcn.bacgiang.gov.vn; batex.vn; thongtinkhcn.com.vn; nhiemvukhcn.bacgiang.gov.vn; Cập nhật các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, tuyên truyền phổ biến các văn bản, chính sách pháp luật⁵.

³ Công ty CP tập đoàn SEC và Cty TNHH MTV Thiên An.

⁴ Phòng khám đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ; Phòng khám đa khoa Tâm Anh - Công ty CP bệnh viện quốc tế Hà Nội xanh; Công ty TNHH bệnh viện Ngọc Thiện; Trung tâm y tế huyện Việt Yên; Bệnh viện đa khoa tư nhân Sông Thương, phòng khám đa khoa Công Vinh; Phòng khám đa khoa Tiên Lục.

⁵ Biên tập, cập nhật trang thông tin điện tử của Sở (skhcn.bacgiang.gov.vn), với số lượng tin, bài hoạt động ngành KH&CN: 984 tin, bài viết, bài sưu tầm; Cập nhật: 160 văn bản chỉ đạo điều hành; chương trình; kế hoạch; tuyên truyền phổ biến văn bản, chính sách pháp luật, dự thảo VBQPPL, các nội dung khác theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Lịch công tác của Lãnh đạo Sở; Biên tập, cập nhật trang sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến (batex.vn): 108 tin, bài viết, ảnh; Biên tập và cập nhật trang thông tin phục vụ nông nghiệp nông thôn (thongtinkhcn.com.vn): 456 tin, bài viết, ảnh.

Phối hợp tuyên truyền hoạt động KH&CN trên Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Bắc Giang; Báo, Tạp chí Trung ương; xây dựng clip tuyên truyền về hoạt động KH&CN trên Trang thông tin điện tử tổng hợp của Sở; tổ chức Hội nghị, Hội thảo truyền thông đến cơ sở và người dân⁶. Xuất bản Tài liệu hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường với số lượng 6.000 cuốn phục vụ bà con nông dân. Tổ chức 02 phiên kết nối cung cầu, công nghệ, hỗ trợ thiết kế 05 gian hàng cho các đơn vị cập nhật lên Sàn giao dịch công nghệ thiết bị trực tuyến của tỉnh.

Hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê ngành KH&CN năm 2022 gửi Cục Thông tin KH&CN Quốc gia theo thông tư số 15/2018/TT-BKHCN ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về việc Quy định Chế độ Báo cáo thống kê ngành KH&CN.

Triển khai nhân giống và trồng 400 bầu cây sâm nam; trồng và chăm sóc 500 cây dưa lưới trong nhà lưới và 1000 cây dưa lưới trong nhà màng trên giá thể bầu hữu cơ và trồng trên đất có điều tiết trọng lượng quả và độ Brix. Nhân giống 30 bình tương đương 500 cây khoai tây trong phòng thí nghiệm và nhân giống 30.000 củ khoai tây siêu nguyên chủng bằng phương pháp khí canh...

1.5. Hoạt động nghiên cứu ứng dụng

Nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN; trong năm Sở KH&CN dự kiến tổ chức họp hội đồng nghiệm thu 47 nhiệm vụ KH&CN⁷; họp 37 hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN⁸; họp 33 hội đồng tư vấn chuyên chọn, giao trực tiếp⁹; họp 37 tổ thẩm định kinh phí cho các nhiệm vụ KH&CN¹⁰. Đồng thời tổ chức kiểm tra tiến độ đối với 08 nhiệm vụ KH&CN. Tham mưu ký hợp đồng thực hiện 40 nhiệm vụ KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2022¹¹. Đồng thời hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục đăng ký, đề xuất, triển khai nghiên cứu KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Sở KH&CN quản lý 95 nhiệm vụ KH&CN bao gồm cả chuyển tiếp từ các năm trước và bắt đầu thực hiện năm 2022 triển khai trên địa bàn tỉnh trên tất cả các lĩnh vực¹². Các nhiệm vụ đã hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ cao cho các sản phẩm chủ lực và cung cấp các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nhân rộng. Điển hình là một số nhiệm vụ như sau:

1.5.1. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia

Năm 2022, Sở KH&CN quản lý 11 nhiệm vụ KH&CN, tập trung vào một số lĩnh vực như sau:

⁶ Xây dựng 12 chuyên trang, 01 báo xuân 2023 trên báo Bắc Giang; 12 chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bắc Giang; 01 Bài trên tạp chí Sông Thương; Xây dựng 04 Clip trên cổng thông tin điện tử của Sở.

⁷ Gồm: 16 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia, cấp tỉnh và 31 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

⁸ Gồm: 10 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia, cấp tỉnh và 27 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

⁹ Gồm: 08 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia, cấp tỉnh và 25 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

¹⁰ Gồm: 12 nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia, cấp tỉnh và 25 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

¹¹ Gồm: 14 nhiệm vụ cấp tỉnh, 26 nhiệm vụ cấp cơ sở.

¹² Gồm: 11 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 45 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, 39 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

Trong trồng trọt gồm các nhiệm vụ: Nghiên cứu sản xuất và sử dụng phân bón chuyên dùng cho cây vải thiều; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ sản xuất nhân chín muộn PHM99-1.1, bưởi đỏ Hòa Bình và ổi ODL1 tại huyện Tân Yên; Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại huyện Yên Dũng; Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế cây ba kích, cà gai leo đạt tiêu chuẩn GACP-WHO; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình nhân giống, trồng, thu hái, sơ chế bảo quản cát sâm, sâm cau theo GACP-WHO và làm nguyên liệu sản xuất cao sâm cau lâm dược.

Trong chăn nuôi gồm các nhiệm vụ: Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi gà lai hướng trứng HA theo chuỗi giá trị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi bò thịt lai Blanc-Blue-Belge thương phẩm thành hàng hóa; ứng dụng tiến bộ KH&CN trong nuôi lợn sinh sản và thương phẩm 4 máu; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi ba ba gai (*Trionyx steinachderri*) thương phẩm; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi ngựa bạch tại huyện Lục Ngạn; ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình chăn nuôi lợn rừng sinh sản và thương phẩm đảm bảo an toàn sinh học và theo hướng hữu cơ.

1.5.2. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh

Năm 2022, Sở KH&CN quản lý 45 nhiệm vụ KH&CN, tập trung vào một số lĩnh vực như sau:

- *Lĩnh vực trồng trọt gồm một số nhiệm vụ tiêu biểu:* Triển khai đề tài “Nghiên cứu, ứng dụng chế phẩm nano thảo mộc (từ củ nghệ) phòng bệnh thán thư trên cây vải tại tỉnh Bắc Giang” nhằm ứng dụng thành công công nghệ bào chế chế phẩm nano thảo mộc từ củ nghệ phòng trừ bệnh thán thư có hiệu quả trên cây vải đồng thời xây dựng thành công mô hình sử dụng chế phẩm nano thảo mộc phòng trừ bệnh thán thư trên cây vải sớm tại huyện Tân Yên và vải chính vụ tại huyện Lục Ngạn, hiệu quả phòng trừ bệnh tối thiểu 50%; dự án “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm một số dòng, giống bơ (MC17, Chopuete)” nhằm đánh giá khả năng phát triển giống bơ tại tỉnh Bắc Giang; xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 2 dòng, giống bơ quy mô 07 ha (trồng thuần, xen canh), tỷ lệ cây bơ sống đạt trên 95%, tỷ lệ cây bơ trồng từ cây giống 1 năm tuổi cho quả đạt trên 70% và năng suất trung bình đạt trên 5 kg/cây. Hoàn thiện Quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc 2 dòng, giống bơ phù hợp với điều kiện sinh thái tỉnh Bắc Giang; dự án “Ứng dụng tiến bộ KH&CN xây dựng mô hình phát triển giống vú sữa Tân Yên” để xây dựng mô hình vườn ươm nhân giống vú sữa bằng phương pháp ghép quy mô 1.000 m², sản xuất được 15.000 cây giống khỏe, sạch bệnh, đạt tiêu chuẩn xuất vườn và xây dựng mô hình trồng mới cây vú sữa quy mô 15 ha, tỷ lệ sống đạt trên 95%, cây 2 năm tuổi có chiều cao cây trung bình đạt 1,2 m, đường kính tán đạt 1,0 m...

- *Lĩnh vực chăn nuôi:* Nghiên cứu đặc điểm tình hình bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và biện pháp phòng, chống; nghiên cứu đặc điểm dịch tễ và biện pháp phòng chống bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò trên địa bàn

tỉnh; nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ để cải tạo và phát triển đàn dê lai trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất con lai F1 Trĩ – Gà tạo sản phẩm gia cầm mới trên địa bàn tỉnh.

- *Lĩnh vực y, dược*: Nghiên cứu thực trạng sử dụng một số thuốc bảo vệ thực vật thường dùng, chất lượng môi trường và sức khỏe người dân vùng trồng cây ăn quả huyện Lục Ngạn. Ứng dụng KH&CN xây dựng mô hình sản xuất và phát triển nấm lim xanh tại huyện Sơn Động. Xây dựng mô hình sản xuất nấm lim xanh trong lán trại và dưới tán rừng tự nhiên. Năng suất trung bình đạt trên 22 kg nấm khô/tán nguyên liệu, hàm lượng polysaccharide tổng số đạt trên 1,2%. Xây dựng mô hình sản xuất sản phẩm từ nấm lim xanh, gồm: 1.000 hộp trà túi lọc, 1.000 hộp trà hòa tan, 500 chai rượu truyền thống ngâm nấm lim xanh, chất lượng đáp ứng yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Hoàn thiện Quy trình kỹ thuật trồng nấm lim xanh và Quy trình kỹ thuật sản xuất các sản phẩm từ nấm lim xanh phù hợp với điều kiện địa phương.

Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất kế hoạch bảo tồn, phát triển một số loài cây thuốc có hiệu quả kinh tế cao tại tỉnh Bắc Giang. Triển khai nghiên cứu đánh giá đặc điểm nông sinh học và giá trị dược liệu của cây Ngải trồng trên địa bàn huyện Sơn Động. Nghiên cứu đánh giá đặc điểm nông sinh học và giá trị dược liệu của cây Ngải trồng trên địa bàn huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Thực trạng bệnh thiếu máu thiếu sắt, Thalasemia ở học sinh 12-18 tuổi tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang, đề xuất một số giải pháp phòng ngừa giai đoạn 2023-2030

-*Lĩnh vực KHXH&NV, giáo dục*: Nghiên cứu bảo tồn âm nhạc dân gian của dân tộc Cao Lan trên địa bàn tỉnh Bắc Giang góp phần phục vụ phát triển du lịch cộng đồng. Đánh giá thực trạng âm nhạc dân gian của dân tộc Cao Lan trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu đặc điểm của âm nhạc dân gian còn tồn tại trong đời sống cộng đồng người Cao Lan tỉnh Bắc Giang. Đề xuất giải pháp bảo tồn, phát triển âm nhạc dân gian của dân tộc Cao Lan góp phần phát triển du lịch cộng đồng. Bảo tồn, phát huy giá trị các địa điểm di tích những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu bối cảnh, mục đích, hoạt động của Bác Hồ trong những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang, từ đó nhận diện sâu sắc giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học gắn với di sản tư tưởng Hồ Chí Minh qua những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang. Đánh giá thực trạng các nguồn tài liệu, hiện vật, di tích liên quan đến hoạt động của Bác Hồ những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang. Đề xuất giải pháp bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các địa điểm di tích những lần Bác Hồ về thăm tỉnh Bắc Giang. Phát huy vai trò giá trị chùa Am Vãi trong phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang. Bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc Nùng, Dao phục vụ xây dựng mô hình làng văn hóa du lịch ở huyện Lục Ngạn, Sơn Động, góp phần phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản lý, khai thác giá trị đền thờ tiến sĩ Thân Nhân Trung, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên trong phát huy truyền thống hiếu học, khoa bảng, phát triển giáo dục của tỉnh Bắc Giang hiện nay.

Nghiên cứu giải pháp phòng ngừa và giải quyết ngừng việc tập thể trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đánh giá thực trạng và nguyên nhân ngừng việc tập thể trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và doanh

nghiệp ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh. Xây dựng mô hình phòng ngừa hạn chế ngừng việc tập thể tại doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đề xuất các giải pháp phòng ngừa và giải quyết ngừng việc tập thể trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành dịch vụ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; thực trạng hoạt động tín ngưỡng và giải pháp nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh. Suru tầm, nghiên cứu, biên soạn, biên tập, số hóa Văn kiện Đảng bộ tỉnh Bắc Giang toàn tập. Nghiên cứu, biên soạn sách Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, tập III (2005-2020). Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh và HĐND các huyện, thành phố tỉnh Bắc Giang nhiệm kỳ 2021-2026 và nhiệm kỳ tiếp theo.

Mô hình hóa một số nội dung giảng dạy môn Toán cấp Trung học cơ sở. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng việc dạy và học môn Toán gắn với thực tiễn của giáo viên và học sinh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Mô hình hóa một số nội dung số học, đại số và hình học theo khối lớp 6, 7, 8, 9. Đề xuất nhóm giải pháp đồng bộ trong dạy học mô hình hóa Toán học ở cấp THCS trên địa bàn tỉnh. Thực nghiệm sư phạm một số bài giảng dựa trên tài liệu mô hình hóa tại 04 trường trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu xây dựng hệ thống học liệu khai thác trực tuyến để hỗ trợ giáo viên, học sinh cấp tiểu học.

-Lĩnh vực sở hữu trí tuệ: Xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Vân hương mỹ tửu” cho sản phẩm rượu của xã Vân Hà, huyện Việt Yên; xây dựng quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Nhãn chín muện Yên Thế” dùng cho sản phẩm quả nhãn chín muện của huyện Yên Thế; triển khai xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Trám đen Hiệp Hòa” cho sản phẩm quả trám đen của huyện Hiệp Hòa và nhãn hiệu chứng nhận “Lạc Hiệp Hòa” cho sản phẩm lạc nhân và lạc giống của huyện Hiệp Hòa. Xây dựng, phát triển chỉ dẫn địa lý “Lục Ngạn” dùng cho sản phẩm cam của huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

-Lĩnh vực công nghệ thông tin: Nghiên cứu, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho một số sản phẩm chủ lực tỉnh Bắc Giang (gồm: Xây dựng Công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm chủ lực tỉnh Bắc Giang và mô hình thí điểm áp dụng truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm vải thiều Lục Ngạn và rượu Làng Vân. Nghiên cứu đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp nhằm đề xuất giải pháp nâng cao trình độ và năng lực công nghệ sản xuất các doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng năm 2030 và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm dạng web cập nhật trực tuyến về đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất các doanh nghiệp. Nghiên cứu xây dựng phần mềm đánh giá áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Xây dựng nền tảng ứng dụng di động tập trung thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

-Lĩnh vực khác: Nghiên cứu thực trạng sử dụng một số thuốc bảo vệ thực vật thường dùng, chất lượng môi trường và sức khỏe người dân vùng trồng cây ăn quả huyện Lục Ngạn. Nghiên cứu xây dựng mô hình quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu, đề xuất

các giải pháp quản lý và ứng dụng có hiệu quả, bền vững các công trình điện mặt trời áp mái trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu xử lý tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trong đất trồng cây ăn quả tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp để giảm thiểu nguy cơ gây mất an toàn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Ứng dụng khoa học và công nghệ để sản xuất keo nhiệt rắn MUF-E1.M13 chất lượng cao dùng cho sản xuất ván gỗ dán đáp ứng nhu cầu xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Nghiên cứu, ứng dụng hệ thống thông gió thông minh “Smart air” nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm thiểu nguy cơ lây lan dịch bệnh tại các xưởng sản xuất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1.5.3. Kết quả triển khai nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Năm 2022, Sở KH&CN triển khai 39 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh. Đến thời điểm này các nhiệm vụ thực hiện đúng tiến độ đề ra.

1.6. Hoạt động thanh tra KH&CN

Thực hiện các nhiệm vụ thanh tra theo kế hoạch, năm 2022, Sở KH&CN triển khai 06 cuộc thanh tra phục vụ công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh¹³. Qua thanh tra cho thấy các đối tượng được thanh tra cơ bản chấp hành tốt các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; về sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán hình ảnh trong y tế... Đến thời điểm báo cáo, đã phát hiện 03 vụ vi phạm (02 tổ chức, 01 cá nhân) với các lỗi như: Tem hiệu chuẩn chưa tuân thủ đúng quy định; giấy phép sử dụng thiết bị X-quang hết hạn trên 30 ngày và đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền là 19 triệu đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, Sở đã phối hợp với Cục An toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành thanh tra an toàn bức xạ tại Công ty TNHH Thiết bị và Dịch vụ khoa học AE, địa chỉ: số 18, thôn Lực, xã Tân Mỹ, TP Bắc Giang. Kết quả, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hành vi không thực hiện đúng quy trình đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định với số tiền là 9 triệu đồng.

Công tác tiếp dân định kỳ của Sở KH&CN được thực hiện theo thông báo lịch tiếp công dân của Sở từ đầu năm 2022. Theo đó, vào ngày 15 hàng tháng Giám đốc Sở sẽ tiếp công dân tại trụ sở Sở KH&CN. Bên cạnh việc tiếp công dân theo lịch, lãnh đạo Sở chỉ đạo thanh tra Sở tiếp công dân thường xuyên, đột xuất để kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị, phản ánh của công dân liên quan đến chức năng quản lý Nhà nước của ngành KH&CN. Kết quả, trong 6 tháng đầu năm 2022 không có công dân đến Sở KH&CN đề nghị được tiếp theo quy định.

¹³ Gồm: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn trên địa bàn tỉnh (06 tổ chức); thanh tra việc chấp hành pháp luật an toàn bức xạ hạt nhân đối với các tổ chức sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán hình ảnh trong y tế (05 tổ chức); thanh tra đề tài nghiên cứu KH&CN “Nghiên cứu phát huy giá trị văn hóa làng Thổ Hà gắn với phát triển du lịch” do Bảo tàng tỉnh chủ trì thực hiện; thanh tra việc thực hiện các nội dung triển khai của nhiệm vụ KH&CN do Việt Thổ nhượng nông hóa chủ trì; thành tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về TCĐLCL, nhãn hàng hóa đối với các doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh (10 doanh nghiệp); thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường tại các Hợp tác xã Điện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (03HTX).

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh: Trong 6 tháng đầu năm, đơn vị không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đối với việc thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch UBND giao làm rõ nội dung đơn của Công ty Oganica Hongkong (Ủy quyền qua Công ty Luật TNHH T&G - thuộc Đoàn luật sư Hà Nội) đã kết thúc, do đơn vị này đã thực hiện rút đơn.

1.7. Hoạt động khác

Phối hợp với Chính phủ Hàn Quốc triển khai Dự án “Ứng dụng công nghệ Hàn Quốc để sản xuất giống khoai tây sạch bệnh và phát triển chuỗi giá trị khoai tây bền vững tại Việt Nam” do Chính phủ Hàn Quốc việc trợ không hoàn lại¹⁴. Tham dự buổi làm việc với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Hoa Kỳ¹⁵. Tham mưu đề xuất UBND tỉnh nội dung làm việc với Australia, Italia về lĩnh vực KH&CN.

Thực hiện giao chỉ tiêu kế hoạch, kinh phí hoạt động sự nghiệp KH&CN cho 10 UBND các huyện, thành phố và các phòng, đơn vị trực thuộc Sở năm 2022. Đồng thời thực hiện cấp phát kinh phí để triển khai các nhiệm vụ KH&CN cho các đơn vị sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN.

Tổ chức 02 hội nghị tập huấn công tác KHCN tại địa phương, phổ biến một số tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp tại huyện Sơn Động và huyện Tân Yên, cho tổng số 200 đại biểu tham dự và 01 Hội nghị giao ban KH&CN năm 2022 với tổng số 100 đại tham dự là đại diện cơ quan thường trực của các Hội đồng KH&CN của các ban, ngành, huyện và thành phố.

Tổ chức trao giải cho 20 tác giả, nhóm tác giả đạt Giải thưởng Báo chí về KH&CN tỉnh Bắc Giang lần thứ nhất nhân chào mừng ngày KH&CN Việt Nam 18/5. Theo đó gồm: 01 giải A, 02 giải B, 04 giải C, 08 giải khuyến khích, 05 giải phụ.

Thực hiện tăng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo đúng quy định. Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

Thực hiện tốt công tác văn thư, lưu trữ; công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, tạp vụ cơ quan đảm bảo an toàn, vệ sinh. Mua sắm các trang thiết bị tạo điều kiện cho cán bộ làm việc thuận lợi, hiệu quả.

Thực hiện nghiêm công tác CCHC, tiếp tục rà soát TTHC, các quy trình ISO để phù hợp với các văn bản QPPL mới ban hành; duy trì hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Thực hiện tốt Đề án “Xây dựng Bộ chỉ số và triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố, giai đoạn 2020-2025”.

2. Tình hình thực hiện Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022

¹⁴ Địa điểm triển khai: Tại Trung tâm Ứng dụng KH&CN Bắc Giang là đơn vị trực thuộc Sở.

¹⁵ Sở KH&CN có bài phát biểu trao đổi về nội dung “Tiềm năng, cơ hội hợp tác đầu tư giữa tỉnh Bắc Giang với các tổ chức, doanh nghiệp Hoa Kỳ về chế biến, bảo quản nông sản và chuyển giao công nghệ”.

Thực hiện Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022; Sở KH&CN đã thực hiện tham mưu 18 đề tài, dự án KH&CN bắt đầu thực hiện năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu được giao, cụ thể như sau:

(Có phụ lục chi tiết gửi kèm)

3. Tình hình thực hiện Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022

3.1. Tổ chức thực hiện

Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-KHCN ngày 26/01/2022 cụ thể hóa Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện theo đúng quy định. Trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở bám sát vào Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/01/2022 của UBND tỉnh.

3.2. Kết quả cụ thể

Năm 2022, dịch bệnh Covid-19 mặc dù đã được kiểm soát nhưng còn ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế-xã hội của cả nước nói chung đồng thời ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực của các địa phương nói riêng. Ngành KH&CN tỉnh Bắc Giang cũng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tuy nhiên, với trách nhiệm là cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND tỉnh về lĩnh vực KH&CN, Sở KH&CN cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, đảm bảo tiến độ đề ra, cụ thể trong công tác ban hành văn bản đã đạt được kết quả như sau:

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 2/CT-UBND ngày 25/3/2022 nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đang triển khai hoàn thiện các dự thảo đề trình cấp có thẩm quyền ban hành:

+ Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trình UBND tỉnh ban hành tháng 8/2022.

+ Nghị quyết quy định mức hỗ trợ áp dụng hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn và áp

dụng truy xuất nguồn gốc trình UBND tỉnh tháng 10/2022 và trình HĐND tỉnh tháng 12/2022.

Đồng thời triển khai hiệu quả 09 Kế hoạch, Đề án; đến thời điểm này đã đạt được các kết quả cụ thể như sau:

- Đối với Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng vao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang:

+ Ban hành Kế hoạch số 34/KH-KHCN ngày 16/2/2022 của Sở KHCN triển khai Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh năm 2022.

+ Tổ chức khảo sát 50 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về hoạt động đo lường để đánh giá, lựa chọn 03 doanh nghiệp tham gia chương trình đảm bảo đo lường.

+ Triển khai chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ kiểm định hiệu chuẩn để triển khai kiểm định lưu động tại các chợ trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch, mua sắm chuẩn đo lường, phương tiện đo theo kế hoạch đã được phê duyệt. Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và tổ chức thực hiện việc kiểm tra nhà nước về đo lường đối với các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn tuyên truyền Đề án 996 cho các cán bộ thuộc sở, ngành liên quan, công chức của các huyện thành phố và cán bộ thuộc doanh nghiệp có hoạt động đo lường. Phối hợp với Báo Bắc Giang xây dựng và phát hành 01 chuyên trang tuyên truyền về việc triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng vao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang kết hợp với tuyên truyền về Ngày Đo lường Việt Nam 20/01, Ngày Quyền người tiêu dùng 15/3, Ngày KH&CN Việt Nam 18/5,...

+ Đầu tư trang thiết bị, phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ công tác quản lý nhà nước về đo lường.

+ Phối hợp với các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn được chỉ định, UBND các huyện, thành phố thực hiện hỗ trợ kiểm định lưu thông tại 28 chợ trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025: Xây dựng Kế hoạch số 39/KH-KHCN ngày 21/02/2022 triển khai thực hiện Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 năm 2022. Kết quả được như sau:

+ Tổ chức 01 hội nghị tuyên truyền cho đối tượng là các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

+ Xây dựng phóng sự tuyên truyền để nâng cao năng suất chất lượng đối với các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã phát trên Đài Phát thanh truyền hình Bắc Giang.

+ Biên soạn 300 cuốn sổ tay năng suất, chất lượng.

+ Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến trong việc nâng cao năng suất chất lượng tại doanh nghiệp ngoài tỉnh.

+ Tổ chức 01 lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về năng suất, chất lượng.

+ Tư vấn, hỗ trợ xây dựng mô hình điểm: Xây dựng, áp dụng công cụ 5S tại 12 cơ sở giáo dục; xây dựng 01 mô hình áp dụng hết hổng quản lý chất lượng tiên tiến, công cụ cải tiến trong việc nâng cao năng suất chất lượng tại doanh nghiệp và 01 mô hình điểm tại 01 bệnh viện.

- Đối với Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025: Tổ chức 02 Hội nghị về truy xuất nguồn gốc (gồm: Hội nghị tập huấn kiến thức, nghiệp vụ về truy xuất nguồn gốc tại Sở KH&CN và Hội nghị hướng dẫn thiết lập Hệ thống truy xuất nguồn gốc tại huyện Lục Ngạn). Lựa chọn Công ty TNHH Kim Tân Minh tham gia mô hình điểm về truy xuất nguồn gốc.

- Đối với Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh phát triển nguồn tin KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: Xây dựng Kế hoạch số 15/KH-KHCN ngày 19/01/2022 của Sở KH&CN thực hiện Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh phát triển nguồn tin KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, kết quả đã triển khai các nội dung công việc sau: Nhập CSDL lên trang nhiemvukhcn.bacgiang.gov.vn, triển khai các thủ tục cần thiết để mua máy scan phục vụ số hóa CSDL KH&CN.

- Đối với Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025: Xây dựng Kế hoạch số 37/KH-KHCN ngày 21/02/2022 của Sở KH&CN triển khai thực hiện Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năm 2022. Đến thời điểm này kết quả đạt được như sau:

+ Phối hợp với Trường Cao đẳng công nghệ Việt Hàn tổ chức buổi tọa đàm về hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho 180 sinh viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

+ Triển khai xây dựng Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang kết nối với Cổng thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia.

+ Hỗ trợ giới thiệu các chuyên gia để tổ chức tập huấn các nội dung về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các đối tượng có liên quan.

- Đối với Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang: Xây dựng Kế hoạch số 8/KH-KHCN ngày 13/01/2022 của Sở KH&CN triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thực hiện năm 2022. Theo đó kết quả đã thực hiện các nội dung sau: Xây dựng chuyên mục tuyên truyền về sở hữu trí tuệ trên Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh để tuyên truyền Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4, tổ chức 03 lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ, quy trình/quy định sản xuất, chất lượng sản phẩm cho cán bộ quản lý; triển khai 13 đề tài, dự án KH&CN liên quan đến việc đăng ký bảo hộ các sản phẩm mới, hỗ trợ phát triển các sản phẩm đã được bảo hộ; triển khai thực hiện đăng ký nhãn hiệu chứng nhận Dứa Lạng Giang đồng thời phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức thành công Hội nghị toàn quốc về Sở hữu trí tuệ năm 2022.

- Đối với Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển thị trường KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2030: Xây dựng Kế hoạch số 41/KH-KHCN ngày 23/02/2022 của Sở KH&CN triển khai Đề án phát triển thị trường KH&CN của Sở KH&CN năm 2022. Kết quả thực hiện điều tra, khảo sát đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất đối với 150 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (theo Thông tư số 17/2019/TT-BKHCN ngày 10/12/2019 của Bộ KH&CN), phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đào tạo bồi dưỡng kiến thức kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng chuyển giao công nghệ cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các nội dung liên quan đến hoạt động thị trường KH&CN; tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức về đổi mới công nghệ, tổ chức sản xuất vận hành doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh; trao đổi, học tập chuyên môn nghiệp vụ trong công tác quản lý nhà nước về phát triển thị trường KH&CN, thành lập Quỹ phát triển KH&CN tại một số tỉnh và hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh có hiệu quả từ việc ứng dụng KH&CN đưa vào ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp KH&CN.

- Đối với Kế hoạch số 3161/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh tổ chức giải thưởng Báo chí về KH&CN tỉnh Bắc Giang: Tổ chức trao giải cho 20 tác giả, nhóm tác giả đạt Giải thưởng Báo chí về KH&CN tỉnh Bắc Giang lần thứ nhất. Theo đó gồm: 01 giải A, 02 giải B, 04 giải C, 08 giải khuyến khích, 05 giải phụ.

- Đối với xây dựng mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn và UBND xã Phúc Hòa huyện Tân Yên: Ban hành Kế hoạch số 7/KH-KHCN ngày 12/01/2022 của Sở KH&CN thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Hồng Giang, Lục Ngạn và Kế hoạch số 64/KH-KHCN ngày 09/5/2022 của Sở KH&CN thực hiện mô hình chuyển đổi số cấp xã tại UBND xã Phúc Hòa (Tân Yên) và UBND xã Hồng Giang (Lục Ngạn). Kết quả đến thời điểm hiện tại, phối hợp với UBND xã, Viettel, Ngân hàng NN&PTNT huyện Lục Ngạn triển khai cài đặt ứng dụng thanh toán điện tử không dùng tiền mặt – Viettel money cho các hộ kinh doanh trên địa bàn xã Hồng Giang

Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Chính quyền tỉnh

Xây Sớm Bun (Lào) giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 119/KH-KHCN ngày 20/12/2021 của Sở KH&CN thực hiện Kế hoạch số 667/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh thực hiện Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Giang và Chính quyền tỉnh Xây Sớm Bun (Lào) giai đoạn 2021-2025. Gửi văn bản cho Sở Ngoại vụ, Nội vụ đề xuất nội dung làm việc với tỉnh Xây Sớm Bun (Lào). Đề xuất nội dung phối hợp với các nước như: Mỹ, Italia,...

Đôi với tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước giao năm 2022, Sở đã triển khai thực hiện như sau:

** Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN*

- Dự toán giao: 1.632 triệu đồng, trong đó:
 - + Phí, lệ phí: 92 triệu đồng.
 - + Thu hoạt động dịch vụ, thu khác: 1.540 triệu đồng.
- Thực hiện 06 tháng đầu năm: 761 triệu đồng đạt 46,6% dự toán giao.
 - + Phí, lệ phí: 21,5 triệu đồng.
 - + Thu hoạt động dịch vụ, thu khác: 739,5 triệu đồng.
- Ước thực hiện cả năm: 1.632 triệu đồng.

** Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên*

Sau khi cấp có thẩm quyền giao kinh phí năm 2022, Sở KH&CN thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị thực hiện theo đúng quy định. Đồng thời đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện dự toán đảm bảo đúng quy định, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2021 chuyển sang: 9.419,3 triệu đồng.
- Dự toán giao trong năm: 47.658 triệu đồng, trong đó:
 - + Dự toán giao đầu năm: 47.458 triệu đồng.
 - + Dự toán giao bổ sung: 200 triệu đồng.
- Kinh phí được phép sử dụng trong năm: 57.077,3 triệu đồng.
- Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022: 26.448 triệu đồng đạt 46,3% số kinh phí được phép sử dụng trong năm, gồm:
 - + Quản lý nhà nước: 5.986 triệu đồng.
 - + Chi sự nghiệp khoa học: 20.462 triệu đồng.
- Ước thực hiện cả năm: 57.077,3 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

4. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch 186/KH-UBND ngày 14/3/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ cụ thể của ngành, lĩnh vực đã được Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh giao

Thời gian qua, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình phát triển kinh tế-xã hội của cả nước nói chung đồng thời ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực của các địa phương nói riêng. Ngành KH&CN tỉnh Bắc Giang cũng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, một số đề tài, dự án triển khai không đúng tiến độ đề ra, dẫn đến việc giải ngân kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ không đảm bảo dự toán giao. Tình trạng chuyển nguồn kinh phí năm trước sang năm sau còn tồn tại. Các hội đồng chuyên ngành (như: hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN, hội đồng tư vấn giao trực tiếp cho tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN, hội đồng tư vấn nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN,...) bị ảnh hưởng do dân cách xã hội, do đó dẫn đến việc phê duyệt thực hiện các nhiệm vụ KH&CN so với kế hoạch đề ra bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, để khắc phục và góp phần vào việc phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; Sở KH&CN đã có những giải pháp linh hoạt trong tình hình dịch bệnh kéo dài như: Tổ chức họp các hội đồng chuyên ngành bằng hình thức trực tuyến đảm bảo hiệu quả trong việc tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện các nhiệm vụ KH&CN; chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc theo hình thức online, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế-xã hội được giao đảm bảo đúng kế hoạch. Đồng thời đã xây dựng Chương trình công tác năm 2022 của Sở KH&CN tại Chương trình số 15/CTr-KHCN ngày 20/12/2021 trong đó phân công, phân nhiệm rõ ràng cho từng phòng, đơn vị để tổ chức thực hiện với mục tiêu tiếp tục ổn định tổ chức bộ máy tổ chức hoạt động của Sở; xây dựng, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống bộ máy làm công tác KH&CN từ tỉnh đến các huyện, thành phố nhằm đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức KH&CN, phổ biến các quy định của pháp luật về KH&CN; tiếp tục xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường đổi mới cơ chế chính sách; khuyến khích và tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động về sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong các hoạt động KH&CN; tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học-công nghệ, nghiên cứu, vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các vấn đề khoa học xã hội và nhân văn, an ninh quốc phòng ở địa phương nhằm phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ tổ quốc; tiếp tục triển khai ứng dụng các thành tựu về công nghệ sinh học, công nghệ thông tin; tạo ra sản phẩm KH&CN của tỉnh; xây dựng và quảng bá cho các thương hiệu hàng hóa cho các sản phẩm đặc sản của tỉnh; tăng cường công tác quản lý tiêu chuẩn-đo lường chất lượng, bảo vệ người tiêu dùng; tiếp tục nâng cao tiềm lực KH&CN, khuyến khích hoạt động truy xuất nguồn sản phẩm, phát triển thị trường công nghệ, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Về sử dụng nguồn vốn đầu tư công: Năm 2022, Sở KH&CN được phê duyệt dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023” với mục tiêu đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm trong hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, tài

sản trí tuệ, cung cấp dịch vụ kỹ thuật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đáp ứng yêu cầu hoạt động khoa học và công nghệ, góp phần phục vụ hiệu quả cho sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh trong thời gian tới. Thời gian thực hiện dự án từ năm 2021-2023. Tổng mức đầu tư dự án là 30.600,04 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Đến thời điểm này, đơn vị được giao vốn để thực hiện dự án với tổng kinh phí là 12.200 triệu đồng (trong đó: Năm 2021 giao vốn chuẩn bị đầu tư: 200 triệu đồng và Năm 2022 được giao 12.000 triệu đồng).

Công trình đã được khởi công và đảm bảo tiến độ, kinh phí giải ngân 6 tháng đầu năm 2022 là 5.000 triệu đồng đạt 41,7% dự toán giao đầu năm.

5. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cho người đứng đầu năm 2022

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 và tình hình thực tế, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị tập trung đánh giá một số nội dung cụ thể như sau:

5.1. Nhiệm vụ chung

5.1.1. Tổ chức, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao

- Đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành:

+ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

+ Kế hoạch số 321/KH-UBND ngày 29/5/2022 của UBND tỉnh về đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh kiện toàn Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang và Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 737/QĐ-UBND ngày 10/5/2022).

- Tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng KH&CN tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 1123/QĐ-HĐKH ngày 07/6/2022).

- Tổ chức, điều hành cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn được giao; duy trì họp thường kỳ của lãnh đạo Sở, giao ban theo đúng quy chế làm việc của cơ quan.

- Số văn bản bị cấp có thẩm quyền phê bình 01 văn bản (Công văn số 2638/UBND-NC ngày 9/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về khắc phục nguyên nhân trừ điểm chỉ số CCHC).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng của tỉnh trong thực thi, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tháng 9/2022.

- Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ áp dụng Hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến, đạt giải thưởng chất lượng, có sản phẩm, hàng phù hợp tiêu chuẩn và áp dụng truy xuất nguồn gốc tháng 12/2022.

- Tổ chức thành công Giải thưởng Báo chí về KH&CN tỉnh Bắc Giang, lần thứ nhất.

5.1.2. Công tác quản lý, điều hành

- Luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức, điều hành cơ quan thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, có chất lượng và đúng thời hạn được cấp trên giao. Quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy trách nhiệm, năng lực, tính chủ động sáng tạo trong công tác tham mưu, đề xuất giải quyết công việc và bảo đảm cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đúng pháp luật.

- Chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, có giải pháp xử lý nghiêm theo quy định những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm.

- Chấp hành nghiêm các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính và quy chế văn hóa công sở.

5.1.3. Công tác cải cách hành chính

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính. Chỉ đạo ban hành các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo các phòng, đơn vị chuyên môn thực hiện công tác cải cách hành chính. Gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua, khen thưởng và đánh giá trách nhiệm của các trưởng phòng, đơn vị. Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung: rà soát thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực, thẩm quyền quản lý; thực hiện mẫu hóa hồ sơ, thủ tục; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; chất lượng phục vụ nhân dân tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; việc thống kê, công bố công khai, minh bạch, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định...theo đúng thẩm quyền và quy định.

- Chỉ đạo duy trì thực hiện tiếp nhận và trả kết quả toàn bộ TTHC của Sở tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh đảm bảo nhanh gọn, kịp thời, đúng quy định.

5.1.4. Công tác quản lý tổ chức bộ máy

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ; quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; xác định rõ chức trách, nhiệm vụ được giao trong tập thể lãnh đạo và giữa các phòng, ban, đơn vị trực thuộc bảo đảm không chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ. Rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy nội bộ cơ quan, đơn vị bảo đảm hợp lý, hiệu quả, giảm đầu mối và cấp trung gian theo hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Quan tâm thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với tiêu chuẩn chức danh theo vị trí việc làm và bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm đảm bảo hợp lý, khoa học, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường của từng cán bộ, công chức, viên chức góp phần hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm theo quy định.

5.1.5. Việc thực hiện quy định về văn hóa công sở, Quy chế dân chủ

- Công tác xây dựng cơ quan văn hóa luôn được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của cấp ủy, lãnh đạo Sở KH&CN; tập thể cán bộ, công chức, viên chức và lao động cơ quan có ý thức tốt, chấp hành nghiêm chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt phong trào thi đua, có tinh thần và ý thức xây dựng cơ quan văn hóa.

- Công chức, viên chức và người lao động Sở KH&CN có nhiều tâm huyết với nhiệm vụ được giao, có uy tín tích cực chủ động, nhiệt tình và trách nhiệm với công việc.

- Công tác giáo dục lối sống, nếp sống văn hóa cho công chức, viên chức và lao động cơ quan và nơi cư trú được coi trọng. Đặc biệt là việc hưởng ứng mạnh mẽ phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", 100% công chức, viên chức và lao động cơ quan có gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa". Công đoàn Sở luôn kịp thời thăm hỏi, động viên đến công chức, viên chức và lao động cơ quan khi ốm đau và tổ chức tặng quà cho các cháu là con của cán bộ, công chức, viên chức và lao động nhân dịp Quốc tế thiếu nhi. Tổ chức tham quan nghỉ hè năm 2022 cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động và gia đình tham gia tại Quảng Ninh và Thanh Hóa. Tham gia các phong trào văn hóa, thể dục thể thao do Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức (Công đoàn Sở KH&CN đạt giải ba Giải Bóng chuyên hơi năm 2022 do Công đoàn viên chức tỉnh tổ chức),...tích cực vận động ủng hộ các phong trào "Đền ơn, đáp nghĩa", hưởng ứng "vì người nghèo",...

- Việc thực hiện nội quy, quy chế, kỷ luật lao động của cơ quan được công chức, viên chức và lao động nghiêm túc thực hiện; có tinh thần đoàn kết gắn bó, tác phong làm việc khoa học, văn minh lịch sự và hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách được giao. 100% công chức, viên chức và lao động cơ quan không mắc các tệ nạn xã hội, không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, gương mẫu thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội và một số lễ nghi, sinh hoạt cộng đồng khác. Không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại, không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ. CCVC và lao động của Sở không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không sử dụng rượu, bia trong giờ làm việc, trang phục gọn gàng lịch sự. Ngoài việc thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, Sở KH&CN luôn chú ý đến công tác vệ sinh, xây

dựng cảnh quan sạch đẹp và an toàn, cơ sở vật chất các trang thiết bị phục vụ làm việc của cơ quan luôn bảo quản tốt, công tác phòng cháy nổ luôn được coi trọng.

- Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị và đơn thư khiếu nại tố cáo của nhân dân theo đúng quy định. Thường xuyên quan tâm đến cơ sở, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thực hiện những nội dung liên quan hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch các cơ chế, chính sách về an sinh xã hội, chính sách người có công với cách mạng, công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ, tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng lương, đánh giá phân loại công chức; thu chi ngân sách...

- Công khai minh bạch các cơ chế, chính sách về an sinh xã hội, chính sách người có công với cách mạng, công tác quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ, tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng lương, đánh giá phân loại công chức, thu chi ngân sách, kế hoạch sử dụng đất ...

5.2. Nhiệm vụ giao riêng

5.2.1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Tổng số nhiệm vụ được giao là: 03 nhiệm vụ, bằng 03 chỉ tiêu; trong đó:

- Số nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành 06 tháng đầu năm là: 02 nhiệm vụ; bằng 02 chỉ tiêu;

- Số nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành 06 tháng cuối năm là: 01 nhiệm vụ, bằng 01 chỉ tiêu.

- Ước thực hiện cả năm: 03 nhiệm vụ.

b) Tổng số nhiệm vụ hoàn thành là 02 nhiệm vụ, bằng 02 chỉ tiêu đạt 100 %; trong đó:

- Hoàn thành đúng thời hạn: 02 nhiệm vụ, bằng 02 chỉ tiêu;

c) Không có nhiệm vụ không hoàn thành.

5.2.2. Nhiệm vụ đăng ký

a) Tổng số nhiệm vụ được giao là: 03, bằng 03 chỉ tiêu; trong đó:

- Số nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành 06 tháng đầu năm là: 01 nhiệm vụ; bằng 01 chỉ tiêu;

- Số nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành 06 tháng cuối năm là: 02 nhiệm vụ, bằng 02 chỉ tiêu.

- Ước thực hiện cả năm: 03 nhiệm vụ.

b) Tổng số nhiệm vụ hoàn thành là 01 nhiệm vụ, bằng 01 chỉ tiêu đạt 100 %; trong đó:

- Hoàn thành đúng thời hạn: 01 nhiệm vụ, bằng 01 chỉ tiêu;

c) Không có nhiệm vụ không hoàn thành.

III. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2023

1. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Tiếp tục hướng dẫn, uốn nắn các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về TCĐLCL. Hướng dẫn các tổ chức thực hiện quản lý phương tiện đo, thực hiện phép đo, quản lý về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn, hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cán bộ chuyên môn về hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.

Phối hợp tốt với UBND các huyện, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, tăng cường kiểm tra đột xuất, phối hợp kiểm tra liên ngành để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về TCĐLCL, đồng thời kịp thời xử lý những vi phạm tránh tái diễn.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc. Tiếp nhận và vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các hoạt động tuyên truyền về năng suất, chất lượng; Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng; áp dụng điểm công cụ 5S tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, quy chuẩn kỹ thuật và tham gia Giải thưởng chất lượng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang “Nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 16/8/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kế hoạch triển khai Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp các doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến, có sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp chuẩn, đạt giải thưởng chất lượng theo chính sách của tỉnh;

Tiếp tục triển khai hoạt động ISO hành chính công, duy trì đánh giá, chấm điểm việc áp dụng, duy trì ISO các cơ quan hành chính trên phần mềm. Đồng thời tham mưu đề xuất xây dựng các văn bản về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

2. Hoạt động sở hữu trí tuệ và hoạt động sáng kiến

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 5/10/2021 về thực hiện chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, thực hiện năm 2023 gồm các nội dung sau: Tổ chức 03 hội nghị tập huấn SHTT tại 3 huyện, xây dựng chuyên mục phát trên sóng Đài PT-TH tỉnh tuyên truyền ngày SHTT thế giới 26-4, ngày KH&CN Việt Nam năm 2023. Tổ chức đoàn đi học tập kinh nghiệm về sở hữu trí tuệ tại tỉnh Sơn La, hỗ trợ đăng ký sáng chế/Giải pháp hữu ích (02 văn bằng), triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý Na dai Lục Nam.

Tổ chức 01 hội nghị tập huấn sáng kiến cho Lãnh đạo, cán bộ làm công tác sáng kiến của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Tiếp nhận, tổng hợp, tham mưu Hội đồng Sáng kiến tỉnh họp đánh giá và công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh đối với sáng kiến đợt 2 năm 2022 và đợt 1 năm 2023 ngành giáo dục và đào tạo.

3. Hoạt động quản lý công nghệ và thị trường công nghệ

Tiếp tục triển khai các Đề án, Kế hoạch: Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển thị trường KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2030; Kế hoạch số 4467/KH-UBND ngày 07/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về phát triển doanh nghiệp KH&CN giai đoạn 2021-2025.

Tăng cường tổ chức thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư. Trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh lựa chọn, cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho các dự án có công nghệ tiên tiến, không gây ô nhiễm môi trường và có nội dung chuyển giao công nghệ phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư. Kiên quyết không cấp phép cho những dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường và gây thất thoát, lãng phí cho nhà đầu tư. Rút ngắn thời gian theo quy định khi thực hiện các thủ tục liên quan đến dự án đầu tư.

Tiếp tục thực hiện cấp giấy chứng nhận Hợp đồng chuyển giao công nghệ, cấp giấy phép X-quang chuẩn đoán trong Y tế, giấy chứng nhận tổ chức KH&CN, giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ khi có yêu cầu.

Xây dựng Kế hoạch tiến hành rà soát các nguồn phóng xạ ngoài tầm kiểm soát và đánh giá phóng xạ môi trường tại một số số công ty có sử dụng nguồn phóng xạ.

Hỗ trợ ươm tạo công nghệ cho các Doanh nghiệp đủ điều kiện. Tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động các doanh nghiệp, tổ chức KH&CN theo quy định.

Tổ chức 02 lớp tập huấn về an toàn bức xạ cho các nhân viên vận hành thiết bị bức xạ y tế và trong công nghiệp; giới thiệu công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Hoạt động ứng dụng, thông tin, thông kê KH&CN

Duy trì hoạt động của 03 trang: Trang thông tin điện tử của Sở (skhcn.bacgiang.gov.vn), trang sàn giao dịch công nghệ và thiết bị (batex.vn), trang thông tin phục vụ nông nghiệp nông thôn (thongtinkhcn.com.vn).

Thực hiện có hiệu quả Sàn giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến tỉnh Bắc Giang”. Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin KH&CN đến cơ sở, hoạt động ngày càng hiệu quả, phục vụ đắc lực nhu cầu thông tin cho các nhà quản lý, người dân, doanh nghiệp, rút ngắn khoảng cách giữa nghiên cứu, thực nghiệm và sản xuất, đời sống, nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác và sử dụng thông tin.

Phối hợp với Đài PT&TH tỉnh xây dựng 12 phóng sự “KH&CN với cuộc sống”. Phối hợp với Báo Bắc Giang xây dựng 12 chuyên trang “Khoa học và Công nghệ”. Xây dựng 12 clip hoạt động về KH&CN trên Trang thông tin điện tử của Sở KH&CN. Thực hiện tốt công tác thông kê KH&CN. Lưu trữ các kết quả đề tài, dự án KH&CN đã được nghiệm thu theo quy định và thực hiện cấp giấy chứng nhận cho các nhiệm vụ KH&CN. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định, thử nghiệm theo đúng quy định.

Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

5. Hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ

Tiếp tục tổ chức kiểm tra tiến độ, họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ, Hội đồng giao trực tiếp và tuyển chọn, Tổ thẩm định kinh phí và Hội đồng tư vấn đánh giá kết quả nhiệm vụ KH&CN.

Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu đề xuất thực hiện 44 nhiệm vụ KH&CN (gồm: 03 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, 15 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và 26 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở) thực hiện năm 2023.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

6. Hoạt động thanh tra KH&CN

Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra về hoạt động KH&CN như: Thanh tra về hoạt động TCĐLCL các đơn vị kinh doanh xăng dầu; thanh tra về hoạt động an toàn bức xạ; hoạt động đo lường điện lực; thanh tra việc nhiệm vụ KH&CN đã triển khai và thanh tra đột xuất (nếu có). Đồng thời, tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ như: Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng.

7. Hoạt động khác

Triển khai đảm bảo đúng tiến độ dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023”.

Tiếp tục thực hiện rà soát thủ tục hành chính, tham mưu thực hiện theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp khi triển khai thực hiện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ. Cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính mới, công khai và kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu công việc bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận các dịch vụ công tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh.

Tổ chức tuyên truyền hiệu quả ngày KH&CN Việt Nam 18/5, cuộc thi tìm kiếm ý tưởng nghiên cứu khoa học (nếu được phê duyệt). Tổ chức 01 hội nghị giao ban khoa học và công nghệ năm 2023 và 02 Hội nghị tập huấn triển khai những nội dung liên quan đến hoạt động KH&CN tại địa phương. Tổ chức họp Hội đồng KH&CN tỉnh theo Quy chế hoạt động của Hội đồng.

Thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023, tiếp tục cấp kinh phí cho các cơ quan chủ trì triển khai nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc sử dụng có hiệu quả kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh năm 2023. Thực hiện công khai quyết toán NSNN, tình hình sử dụng NSNN hàng quý, năm; công khai kế hoạch và kết quả mua sắm tài sản năm 2023. Hỗ trợ hoạt động của Hội đồng KH&CN cấp cơ sở 10 huyện thành phố trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện nghiêm công tác cải cách hành chính, tiếp tục rà soát thủ tục hành chính, các quy trình ISO để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; duy trì hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa của Sở và hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Thực hiện tốt Đề án “Xây dựng Bộ chỉ số và triển khai đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố, giai đoạn 2020-2025”.

Triển khai bình xét thi đua, khen thưởng, nâng lương thường xuyên cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đảm bảo đúng quy định. Phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn quan tâm đến chế độ, chính sách cho người lao động đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác.

Thực hiện triển khai quy hoạch phát triển KH&CN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của tỉnh có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện sắp xếp tinh gọn bộ máy của Sở. Thực hiện 100% các nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu năm 2023 đảm bảo đúng tiến độ.

IV. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NSNN NĂM 2023

1. Xây dựng dự toán thu NSNN

1. Phí, lệ phí

- Tổng thu: 101 triệu đồng.
- Số nộp ngân sách nhà nước: 15 triệu đồng.
- Số được để lại: 86 triệu đồng.

2. Thu sự nghiệp

- Tổng thu: 1.690 triệu đồng.
- Số nộp ngân sách nhà nước: 34 triệu đồng.
- Số được để lại: 1.656 triệu đồng.

Đơn vị phân đấu thực hiện tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo đúng quy định.

2. Xây dựng dự toán chi NSNN

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của ngành khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang, Sở KH&CN xây dựng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 với tổng số kinh phí là 93.973,04 triệu đồng, gồm:

2.1. Chi quản lý hành chính

Căn cứ vào số biên chế của Sở được giao, các văn bản hướng dẫn về chế độ tiền lương và tình hình thực tế của đơn vị, Sở KH&CN Bắc Giang dự toán kinh phí quản lý nhà nước cho năm 2023 là 24.717 triệu đồng, trong đó kinh phí tự chủ là 7.067 triệu đồng, kinh phí không tự chủ là 17.650 triệu đồng.

2.2. Chi sự nghiệp KH&CN

Theo hướng dẫn của Bộ KH&CN, Sở Tài chính và căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sự nghiệp KH&CN của toàn tỉnh, Sở KH&CN xây dựng dự toán chi cho hoạt động sự nghiệp KH&CN năm 2023 là 50.856 triệu đồng.

2.3. Chi đầu tư phát triển KH&CN

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án “Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023”. Sở KH&CN đề xuất kế hoạch đầu tư công năm 2023 như sau:

- Tên dự án: Nâng cao năng lực Trung tâm Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2023.

- Tổng kinh phí thực hiện năm 2023: 18.400,04 triệu đồng (Bằng chữ: Mười tám tỷ, bốn trăm triệu không trăm lẻ bốn nghìn đồng chẵn).

Trên đây là Kế hoạch kinh tế-xã hội năm 2023 của Sở KH&CN gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- phong_thqh_skhdt@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KHOA HỌC-CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-KHCN ngày /7/2022 của Sở KH&CN)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện cả năm		TH 2022/ TH 2021	KH 2023/ TH 2022
I	Số đề tài, dự án	ĐT, DA	20	18	18	18	90%	100%
1	Cấp Quốc gia	ĐT, DA	03	02	02	03	66,7%	150%
	<i>Trong đó:</i>	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực nông nghiệp	ĐT, DA	03	01	01	02		
	- Lĩnh vực công nghiệp	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực khác	ĐT, DA		01	01	01		
2	Cấp tỉnh	ĐT, DA	17	16	16	15	94,1%	93,75%
	<i>Trong đó:</i>	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực nông nghiệp	ĐT, DA	6	08	07	9		
	- Lĩnh vực công nghiệp	ĐT, DA	4					
	- Lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục	ĐT, DA	4					

	- Lĩnh vực khác	ĐT, DA	03	08	09	6		
II	Số đề tài, dự án được hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng		05	07	07	07	140%	100%
1	Cấp Quốc gia	ĐT, DA	02	02	02	03	100%	150%
	<i>Trong đó:</i>	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực nông nghiệp	ĐT, DA	02	02	02	03		
	- Lĩnh vực công nghiệp	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực khác	ĐT, DA						
2	Cấp tỉnh	ĐT, DA	05	05	05	04	100%	80%
	<i>Trong đó:</i>	ĐT, DA						
	- Lĩnh vực nông nghiệp	ĐT, DA	03	02	02	02		
	- Lĩnh vực công nghiệp	ĐT, DA	01					
	- Lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục	ĐT, DA	01	01	01			
	- Lĩnh vực khác	ĐT, DA		02	02	02		